TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2020/HSST
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/HSST ngày 19/8/2020 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn C, tên gọi khác: H; giới tính: Nam, sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xã MHN, huyện ĐH, tỉnh LA; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Hồ Văn X, sinh năm 1939 và bà Thân Thị T(chết); có vợ Nguyễn Thị Hồng N (đã ly hôn) và một con sinh năm: 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay, có mặt.

***- Bị hại*:** Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: đường số 6, phường TML, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2019, Hồ Văn C gọi điện thoại nhờ bạn tên Trần Văn H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) giúp đỡ làm ăn. Ngày 24/12/2019, H1 gọi điện thoại thông báo cho C có cơ hội kiếm thêm thu nhập, yêu cầu C gửi 01 tấm hình thẻ 3 x 4 để làm thủ tục và cho C số điện thoại của Nguyễn Văn H2 là người môi giới

bất động sản. Sau đó, H1 gửi cho C 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H1 nhưng hình ảnh trên chứng minh nhân dân là của C và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1028, tờ bản đồ số 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 cũng mang tên Trần Văn H1. H1 yêu cầu C tự nhận mình là Trần Văn H1 và liên hệ với H1 để chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, với giá là 7.000.000.000 đồng. Ngày 05/01/2020, H1 gọi điện thoại thông báo cho C biết đã có khách hàng đồng ý mua thửa đất trên và hẹn đến ngày 07/01/2020 gặp mặt để thỏa thuận.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/01/2020, Hồ Văn C đến gặp anh Nguyễn Duy P, anh Trần Văn H1 và anh Lưu Quang M là bạn đi cùng anh P tại Quán cafe, Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2. Tại đây, C tự xưng là Trần Văn H1 là chủ sở hữu quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2. Đồng thời C cho anh P xem chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính, kèm theo bản sao y mà người đàn ông tên H1 đã đưa cho C trước đó. anh P đã trao đổi, thống nhất với C giá trị chuyển nhượng thửa đất là 6.950.000.000 đồng, bên mua phải đặt cọc số tiền 1.000.000.000 đồng. C đề nghị anh P thanh toán bằng tiền mặt nhưng anh P chỉ đồng ý chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng, còn 700.000.000 đồng sẽ thanh toán chậm nhất vào ngày 10/01/2020.

Thực hiện hợp đồng đặt cọc, anh P đã chuyển 300.000.000 đồng vào tài khoản số 060191671XXX mang tên Hồ Văn C, mở tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó C báo cho anh P biết là đã nhận được tiền đặt cọc rồi ra về. Khoảng 05 phút sau, anh P nhận được thông tin từ người quen nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do C cung cấp là giả. Anh P tìm cách liên hệ với C nhưng không được nên đã đến công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để trình báo vụ việc.

Sau khi có được tiền trong tài khoản, Hồ Văn C đã thực hiện hành vi rút 84.000.000 đồng tại trụ ATM Samcombank địa chỉ 170 Nguyễn Thị Thập, Quận 7 và C khai đã đưa toàn bộ số tiền rút được cùng các giấy tờ cho một người thanh niên không rõ lai lịch để đưa lại cho H1 tại khu vực cầu Tham Lương, Quận 12. Sau đó, C tiếp tục đến Ngân hàng Sacombank tại Trường Trinh, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 để rút 216.000.000 đồng nhưng đã bị công an Quận 2 phối hợp với công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 bắt giữ đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 2, Hồ Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục 56-107).

Xác minh nhân thân người có tên Trần Văn H1, CMND số 0202147XX, HKTT: AC, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường 10, quận Tân Bình trả lời: Không có địa chỉ 216/78/22 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình.

Xác minh tại Văn Phòng đăng ký đất đai Quận 2 được biết: Thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 có diện tích 90 m^2 không

phải do Trần Văn H1; sinh năm: 1974; CMND số 0202147XX; HKTT: AC, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Thửa đất trên do bà Trần Thị Kim H3; sinh năm 1965; CMND số 0214411XX; HKTT:TML, phườngTML, Quận H làm chủ sở hữu.

* Vật chứng thu giữ:

- 216.000.000 đồng. Đây là số tiền trong tổng số 300.000.000 đồng mà Hồ Văn C đã chiếm đoạt, là tài sản riêng của anh Nguyễn Duy P. Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã quyết định trả lại số tiền trên cho anh P.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; 02 sim Mobifone số: 07029567XX, 09012506XX; 01 (một) thẻ Visa số 060191671XXX mang tên Hồ Văn C mở tại Ngân hàng Sacombank. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật chứng của vụ án.

- 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 và 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân số 0202147XX mang tên Trần Văn H1. Đây là một trong những tài liệu C dùng để lừa đảo, là chứng cứ. Đề nghị lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

* Đồ vật, tài liệu:

- 01 (một) căn cước công dân số 079076001XXX, mang tên Hồ Văn C. Đây là giấy tờ, tài sản riêng của C, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT C an Quận 2 đã trả lại cho Hồ Văn C.

- 01 (một) USB ghi lại quá trình trao đổi giữa Hồ Văn C và anh Nguyễn Duy P tại quán cà phê The Six. Đây là chứng cứ đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy P yêu cầu Hồ Văn C bồi thường số tiền 84.000.000 đồng nhưng C chưa có khả năng khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận định giá và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSQ2 ngày 13/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do Hồ Văn C thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/01/2020, Hồ Văn C dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả làm anh Nguyễn Duy P tưởng C là chủ sở hữu 90m^2 quyền sử dụng đất tọa lạc tại 1028, tờ bản đồ số 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 nên anh P đã đồng ý nhận chuyển nhượng và ký kết hợp đồng đặt cọc với C, đồng thời chuyển vào tài khoản số 060191671XXX

mang tên Hồ Văn C, mở tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 300.000.000 đồng. Ngay sau đó, C nhanh chóng rút 84.000.000 đồng và chuẩn bị rút tiếp số tiền 216.000.000 đồng để bỏ trốn thì bị bắt giữ. Hành vi của Hồ Văn C đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông tên Trần Văn H1 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Mặt khác, không thu thập được bản chính giấy tờ giả để tiến hành trưng cầu giám định. Do đó, chưa có cơ sở để khởi tố và xử lý hình sự về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Cần tiếp tục thu thập tài liệu, theo dõi, xác minh đối tượng để xử lý sau.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn C từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Bị cáo nhận lỗi vì nông nổi nhất thời không suy nghĩ nên đã phạm tội, nay bị cáo đã rất ân hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Văn C thừa nhận đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy P.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Văn C đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do không có nghề nghiệp ổn định với bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền để thỏa mãn các nhu cầu tiêu xài của bản thân, bị cáo đã phạm tội, dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 300.000.000 đồng (từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng) nên đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, cần phải áp dụng đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị cáo và bị hại cùng thống nhất: Bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại số tiền 84.000.000 đồng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, xét đây là công cụ phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 02 sim Mobifone số: 07029567XX, 09012506XX; 01 (một) thẻ Visa số 060191671XXX mang tên Hồ Văn C mở tại Ngân hàng Sacombank. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật chứng của vụ án. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với: 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 và 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân số 0202147XX mang tên Trần Văn H1. Đây là một trong những tài liệu C dùng để lừa đảo; 01 (một) USB ghi lại quá trình trao

đổi giữa Hồ Văn C và anh Nguyễn Duy P tại quán cà phê The Six. Đây là chứng cứ nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn C** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn C** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020

2 Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo C phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Duy P số tiền: 84.000.000 (tám mươi bốn triệu) đồng, thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ đối với số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu trả số tiền lãi cho anh P theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen.

+Tịch thu tiêu hủy: 02 sim Mobifone số: 07029567XX, 09012506XX; 01 (một) thẻ Visa số 060191671XXX mang tên Hồ Văn C mở tại Ngân hàng Sacombank.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKSQ2 ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- C an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà